TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **381**/2024/QĐST- DS	*H, ngày 11 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 340/2024/TLST - DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự***:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1);

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang H, ông Nguyễn Thành H1; Địa chỉ: Tầng G Tòa nhà V, G D, quận C, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1985**;

Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã C, huyện T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số A Xã Đ, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội

2. ***Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

2.1. Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị N xác nhận tạm tính đến ngày 03/12/2024 bà Nguyễn Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP V theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ LN2211117408368 ngày 15/11/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ LN2211097384207

ngày 14/11/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ LN2211217510956 ngày 23/11/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ LN2203245442156 ngày 30/03/2022; Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-0930716 ký ngày 06/07/2022 với tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 1.581.413.084 đồng (một tỷ năm trăm tám mươi mốt triệu, bốn trăm mười ba nghìn, không trăm tám mươi tư đồng). Trong đó nợ gốc là: 813.317.722 đồng; nợ lãi: 768.095.362 đồng.

2.2. Bà Nguyễn Thị N xác nhận còn nợ ngân hàng TMCP V tính đến hết ngày 03/12/2024 số tiền nợ gốc và lãi là 1.581.413.084 đồng (một tỷ năm trăm tám mươi mốt triệu, bốn trăm mười ba nghìn, không trăm tám mươi tư nghìn đồng), trong đó: nợ gốc: 813.317.722 đồng, nợ lãi: 768.095.362 đồng.

Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc và lãi là: 1.581.413.084 đồng trong thời hạn 04 tháng tính từ ngày 25/01/2025 đến ngày 25/4/2025, ưu tiên thanh toán nợ gốc trước, mỗi tháng thanh toán 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) bắt đầu từ ngày 25/01/2025, kỳ cuối cùng thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 03/12/2024 bà Nguyễn Thị N vẫn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1, Hợp đồng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2.3. Nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất thỏa thuận phương án, lộ trình thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là: 1.581.413.084 đồng (một tỷ năm trăm tám mươi mốt triệu, bốn trăm mười ba nghìn, không trăm tám mươi tư đồng) cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và lãi là: 1.581.413.084 đồng (một tỷ năm trăm tám mươi mốt triệu, bốn trăm mười ba nghìn, không trăm tám mươi tư đồng) trong thời hạn 04 tháng tính từ ngày 25/01/2025 đến ngày 25/04/2025, ưu tiên thanh toán nợ gốc trước, mỗi tháng thanh toán 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) bắt đầu từ ngày 25/01/2025, kỳ cuối cùng thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại là ngày 25/04/2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 03/12/2024 bà Nguyễn Thị N vẫn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1, Hợp đồng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành

án có thẩm quyền xác minh, kê biên và xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị N để trả nợ cho V1. Trường hợp số tiền trừ việc xử lý các tài sản của bà Nguyễn Thị N không đủ để trả nợ cho V1 thì bà Nguyễn Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V1.

2.4. Về án phí: Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị N cùng thống nhất thỏa thuận bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: **29.721.196 đồng** (Hai mươi chín triệu bảy trăm hai mươi mốt nghìn một trăm chín mươi sáu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Công Hách